

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Khê
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư y tế tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê giai đoạn 2026-2028.
- Tên gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư y tế tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê giai đoạn 2026-2028
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định tại đơn vị.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê. Địa chỉ: Số 36 Đỗ Ngọc Du, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Airway các số	Được làm từ Polyethylene không độc hại. Tiệt trùng bằng khí E.O hoặc tương đương, không độc, không kích ứng niêm mạc, sử dụng 1 lần. Các size.
2	Anti A	Anti-A: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A 500100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%
3	Anti AB	Anti-AB: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A A-5E10; Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-B B-B-2D7 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%
4	Anti B	Anti-B: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai B501100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%
5	Anti D (Rh1)	Anti-D (Rho): Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti D BS225 (1,0ml). Thuốc thử Anti-D (Rho) là hỗn hợp gồm cả kháng thể đơn dòng IgM và IgG kháng nguyên D; Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%
6	Bộ Nhuộm Gram	Thành phần : Crystal Violet : 100ml/ chai, Lugol:100ml/ chai, Alcohol 95%: 100ml/ chai Safranine : 100ml/ chai.
7	Bơm tiêm Insulin	Bơm tiêm Insulin 0,5ml; 1ml. Kim 30G, Kim có thành mỏng, mặt kim cắt vát 3 mặt, bề mặt kim phủ Silicon đánh bóng điện tử, bôi trơn theo công nghệ tạo hạt tích điện, tạo độ trơn, Giảm không gian chết để giảm hao hụt insulin, kim được gắn với thân bơm tiêm. Thân bơm tiêm trong suốt, không gây dị ứng, không độc hại, không có chất gây sốt.Tiệt trùng, sản phẩm vô trùng dùng 1 lần
8	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, phủ silicone, đóng gói 2 lớp.
9	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 6/0, có kim
10	Chỉ tan tự nhiên số 3/0 dài 150cm có kim	Chỉ tan đơn sợi, số 3/0, dài tối thiểu 75, tối đa 150 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, 1/2 vòng tròn. Được làm từ các mô liên kết đã được tinh chế, được xử lý bằng muối crôm giúp tăng khả năng chịu đựng với enzyme cơ thể.

11	Cloramin B	Thành phần: Sodium Benzen sulfochloramin (Hàm lượng Clo hoạt tính $\geq 25\%$).
12	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ, sử dụng trong y tế. Tính chất: Dung dịch trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng của ethanol.
13	Dây thở oxy TE và sơ sinh 2 nhánh	Dây thở oxy 2 nhánh, chất liệu nhựa PVC không chứa độc tố, chiều dài tối thiểu 40cm. Gồm nhiều kích thước phù hợp cho trẻ em và trẻ sơ sinh (size 6,8,10...). Đã tiệt trùng 1 cái/1 gói
14	Dây truyền dịch có kim	Tiệt trùng có kim, Chiều dài dây tối thiểu 180cm; Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm; Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí; Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock; Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.
15	Đề lưỡi gỗ	Làm bằng gỗ, cạnh nhẵn mịn, bề mặt láng bóng.. Đóng gói vô trùng. Kích thước: 2x20x150mm
16	Đinh Kirschner 1.8	Đinh Kít-ne các cỡ, dài 310mm, đường kính: 1.8mm, một đầu nhọn; chất liệu thép không gỉ
17	Đinh Kirschner 2.0	Đinh Kít-ne các cỡ, dài 310mm, đường kính: 2mm, một đầu nhọn; chất liệu thép không gỉ
18	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%). Thành phần làm sạch Cocamidopropyl amine oxide, Alkylpolyglycoside. pH = 5.5. Đạt tiêu chuẩn WHO EN 12791. Diệt virus EN 14476
19	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ Glutaraldehyde $\geq 2\%$. Can 5 lít. Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa. Diệt khuẩn, nấm, virus và Mycobacteria trong 10 phút. Diệt bào tử trong 60 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày (kiểm tra nồng độ dung dịch bằng test thử).
20	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn. Tẩy rửa dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và các dụng cụ y tế khác bằng cách ngâm, bồn rửa siêu âm hoặc máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với các màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. Hiệu quả sau 1 phút với máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%.
21	Găng tay khám chưa tiệt trùng các cỡ	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên có bột các cỡ; Chiều dài trung bình từ 240 mm trở lên; Độ dày tối thiểu 0,08 mm.
22	Gel bôi trơn	Tan trong nước, được tiệt trùng, được sử dụng bôi trơn trong nội soi: dạ dày, đại tràng. Thăm khám và bôi trơn âm đạo. Không dị ứng, không chứa dầu và chất nhờn, Không có mùi hôi, không gây độc hại; Không chứa formaldehyde và muối
23	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3-4 lớp có tác dụng ngăn chặn giọt bắn, có lớp lọc ngăn chặn vi khuẩn và bụi bẩn, không kích ứng da.
24	Lamen 22 x 22mm	Lamen 22 x 22mm. Đảm bảo trong suốt. Hộp 100 cái
25	Lọ lấy mẫu vô trùng	* Dùng để đựng mẫu bệnh phẩm: sinh phẩm, bệnh phẩm,... phục vụ cho xét nghiệm, thực nghiệm * Dung tích tối thiểu 40ml, tối đa 60ml, nắp đậy bằng nhựa có nhãn, vô trùng

26	Mask thở oxy	Mặt nạ thở oxy có dây các cỡ: S, M, L, XL. Dây dẫn 2m, có dây quàng đầu. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, không có DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO
27	Mask thở oxy có túi	Dụng cụ giúp thở oxy bằng mask chụp có kèm theo túi chứa oxy dự trữ. PVC trong, mềm để bn thoải mái, bộ chuyển đổi xoay để phù hợp với vị trí của bn, lỗ thông hơi an toàn, nhiều kích cỡ, được tiệt trùng
28	Mặt nạ bóp bóng NL, TE	Mặt nạ bóp bóng ambu size L. M. S. XS. Mặt nạ bóp bóng ambu. Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong suốt. Úp bóp bóng được thiết kế mềm mại, vừa với khuôn mặt bệnh nhân. Van kiểm tra có thể thổi phồng lên để điều chỉnh lượng không khí làm cho vành đệm được ôm chắc
29	Nẹp lòng máng 8 lỗ	Bề dày nẹp 1mm, rộng nẹp 9mm, khoảng cách các lỗ bắt vít là 12mm trong đó duy nhất khoảng cách giữa hai lỗ ở giữa nẹp là 16mm, có từ 4 đến 8 lỗ và chiều dài từ 49mm đến 97mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.
30	Nẹp mắc xích cẳng tay	Nẹp dày 2.5mm, rộng 10mm, dùng vít xương cứng đường kính 3.5mm và 4.0mm, có từ 5 đến 22 lỗ, dài từ 58 đến 262mm. Và loại nẹp dày 2.5mm rộng 11mm, có từ 4 đến 14 lỗ, nẹp dài từ 59 đến 219mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.
31	Nẹp vis xương cẳng tay 6 lỗ	Nẹp dày 2.5mm, rộng 9-10mm, số lỗ thân nẹp 6 lỗ, dài 78mm, chất liệu bằng thép không gỉ
32	Nẹp vis xương cẳng tay 8 lỗ	Nẹp dày 4mm, rộng 12mm, số lỗ thân nẹp 8 lỗ, chất liệu bằng thép không gỉ
33	Nhiệt kế thủy ngân	Phạm vi đo 32-42 độ C, bước đo 0,1 độ C. Vạch chia rõ nét, giá trị độ chia không lớn hơn 0,5 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
34	Ống nghiệm EDTA nắp su	Ống chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetra Acid. Ống nghiệm nhựa PP (12 x 75mm), nắp cao su phủ bọc nhựa, có nhãn; Chứa dung dịch muối DikaliEDTA không màu. Dung tích: 2 ml ± 10%.
35	Ống nghiệm Natri Citrate	Dùng để làm các xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu (APTT, PT, TT, TQ, TCK, Fibrinogen). Sử dụng dung dịch Trisodium Citrate 3.8%.
36	Phim X.quang Laser	Phim khô (25x30cm - 10x12inch). Độ tương phản: 0,60 và 2,00. Độ nhạy tối đa có thể in: Từ 3.00+/- 0.10 đến 3,30 +/- 0,10. Tương thích với máy in Carestream (Kodak).
37	Que thử đường huyết + Kim chích máu	Phù hợp với Máy đo đường huyết FC-G1168 (Fa-Care)
38	Silk Black số 3/0 dài 75cm, kim 3/8 tam giác	Chỉ không tan tự nhiên Silk Số 3/0, chỉ dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18mm
39	Test ma túy tổng hợp 5 trong 1 (Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin)	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin nghiện trong nước tiểu với ngưỡng phát hiện: - Amphetamin: ≤500ng/ml - Marijuana: ≤50ng/ml - Chuyển hóa của Heroin: 6-Monoacetylmorphin ≤10ng/ml - Morphin: ≤300ng/ml - Codein: ≤300ng/ml - Độ nhạy: ≥99%, Độ chính xác: ≥99%.

40	Test nhanh phát hiện kháng nguyên viêm gan B trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B(HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer).</p> <p>Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100% . Độ chính xác 100%.</p> <p>Không phản ứng chéo với: HIV, HCV</p> <p>Không có phản ứng gây nhiễu với: máu toàn phần của phụ nữ mang thai, mẫu có nồng độ protein phản ứng C tăng cao.</p> <p>-Thành phần chính: Vạch thử: kháng thể đơn dòng kháng HBs; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY-gà</p> <p>Hàm lượng:</p> <p>- Giới hạn phát hiện: phát hiện được HBsAg từ nồng độ 0.01562 µg/ml</p>
41	Test nhanh phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV	<p>- Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người.</p> <p>- Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 97-100% so với phương pháp RT-PCR</p> <p>- Không bị ảnh hưởng bởi: máu toàn phần của phụ nữ mang thai</p> <p>- Thành phần chính: Vạch thử: Kháng thể đơn dòng kháng IgG; Đệm liên hợp: Kháng nguyên HCV NS3/NS4/NS5/lõi tái tổ hợp - keo vàng</p> <p>- Có thể phát hiện kháng thể kháng HCV genotype5</p>
42	Test nhanh Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần	<p>- Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người.</p> <p>- Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% đối với HIV-1 và HIV-2</p> <p>- Thành phần chính: Vạch thử T1: protein tái tổ hợp gp41 của HIV-1 và HIV-1 phân nhóm O; Vạch thử T2: gp36 của HIV-2</p> <p>- Thanh thử ổn định 24 giờ sau khi mở túi nhôm.</p>
43	Test nhanh Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum	<p>- Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng giang mai từ huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người.</p> <p>- Độ nhạy: 100% , độ đặc hiệu 99-100%</p> <p>- Không phản ứng chéo với HBV, HIV-1, HCV</p>
44	Test phát hiện định tính HBeAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người	<p>Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy tương quan: 97-100%, Độ đặc hiệu tương quan: 98-100%. Sử dụng các mẫu mỡ máu, ly giải máu, vàng da không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Không có phản ứng chéo với các mẫu chứa yếu tố dạng thấp, chứa kháng thể kháng HIV, HCV và phụ nữ mang thai.</p>
45	Test phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần người.	<p>Phát hiện các kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người</p> <p>- Độ nhạy tương quan: 92 - 100 % so với RT-PCR</p> <p>- Độ đặc hiệu tương quan: 98 - 100% so với RT-PCR</p> <p>- Độ chính xác 100%</p> <p>- Giới hạn phát hiện (Đối với Den-1, 2, 3, 4) là: 3,9 ng/ml</p> <p>- Có thể phát hiện được tất cả 4 type Dengue bao gồm: Dengue type I, II, III, IV</p> <p>- Không phản ứng chéo với Flavivirus, Bệnh sốt rét, CMV, EBV, Varicella zoster virus, Parvovirus B19</p> <p>- Không có phản ứng gây nhiễu với EDTA, Heparin, Sodium citrate, Hemoglobin, Human Albumin, Ribavirin, Doxycycline hydrate, Aspirin, Ciprofloxacin, Quinine, Ibuprofen, Acetaminophen.</p>

46	TT ASO LATEX (Antistreptolysin-O Latex agglutination)	- Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng antistreptolysin-O trong huyết thanh người của các bệnh liên cầu khuẩn; Độ nhạy: 200 IU/ml; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
47	TT RF (Rheumatoid Factor)	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng in-vitro của các yếu tố thấp khớp (RF) trong huyết thanh không pha loãng để phát hiện các bệnh thấp khớp . Độ nhạy : 8 IU/ml
48	Vis đặc 3.5 dài 20mm	Đường kính mũ vít 6mm, đầu mũ bắt tuốc nơ vít hình lục giác. Đường kính lõi vít 1.9mm, đường kính thân vít có ren 3.5mm, chiều dài 20mm ,tiêu chuẩn ISO, CE. Chất liệu thép không gỉ.
49	Kim cánh bướm	Chất liệu làm thân kim bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Dây dài 30cm, chất liệu PVC nguyên sinh. Vô trùng. Các cỡ.
50	Vis xoắn 4.0 (các cỡ)	Vít xoắn 4.0mm thân ren thưa bán phần, dài từ 14 mm đến 48mm với bước tăng 2mm, đầu vít lục giác chìm.
51	Bơm tiêm khí máu động mạch	Bơm tiêm khí máu động mạch 1cc tráng sẵn Li/Zn Heparin đảm bảo cân bằng Ca++ trong mẫu máu mà không cần can thiệp vào mẫu máu để cân bằng Ca++, 25u, chất liệu Polypropylene, có nắp đậy
52	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polygactin 910 số 2/0 (Teksyn 2/0) Tương tự Vicryl	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0. Kim tam giác 1/2c 36mm, chỉ dài 90cm.
53	Chỉ tan tự nhiên số 2/0 dài 75 cm có kim	Chỉ tan đơn sợi số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, 36 mm. Được làm từ các mô liên kết đã được tinh chế, được xử lý bằng muối Crom giúp tăng khả năng chịu đựng với enzym cơ thể
54	Chromic Catgut (4/0) 75cm 1/2 CR26	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75cm, kim 1/2 kim tròn 26mm
55	Đầu col xanh có khóa 500 - 1000µL	Đầu col có khóa, dải thể tích 500-1000 µl
56	Gạc dẫn lưu 0.75 x 200cm x 4 lớp, VT (1 cái/gói) (Danameco, VN)	Gạc dẫn lưu 0,75cm x 200cm x 4lớp, vô trùng
57	Găng tay dài sản khoa	Chiều dài(khoảng 16 đến 20 inch),Chất liệucao su tự nhiên (Natural Rubber Latex), tiệt trùng (bằng khí EO hoặc chiếu xạ Gamma) và đóng gói riêng lẻ từng đôi trong bao bì vô khuẩn
58	Giấy monitor sản khoa Philips Avalon FM-20 (150x100x150) Paper Z-Fold	Giấy monitor sản khoa 150 mm x 100 mm x 150 sheet (sọc xanh)
59	Nẹp chữ T đầu dưới xương quay tay P	Nẹp dày 1.5mm, nẹp gấp một góc 12 độ, bề rộng đầu chữ T là 25mm, thân nẹp rộng 11mm, nẹp dài từ 48mm đến 58mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.

60	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay (nẹp bóng chày)	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay - Chất liệu: gồm một thanh nhôm thẳng với lớp đệm mút ở trong, có các móc uốn cong ôm trọn ngón tay - Kích thước: 3 x 2 x 11cm ($\pm 05\%$) - Tiêu chuẩn sản xuất ISO
61	Ống đặt nội khí quản lò xo	Được làm từ chất liệu PVC mềm, hạn chế nguy cơ chấn thương. Lò xo giúp ống không bị gập lại gây tắc nghẽn khi bệnh nhân co cổ lại. Có cốp. Kích thước: Size 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5.
62	Ống xét nghiệm tốc độ lắng máu	Ống đo tốc độ máu lắng phù hợp máy Smart Rate
63	Sonde foley 2 nhánh các số	Sonde Foley 2 nhánh, phủ silicone trong lòng ống, các số
64	Túi tyvek hấp plasma các cỡ	Túi ép Tyvek dạng cuộn phù hợp cho các phương pháp tiệt trùng hơi nước và VH ₂ O ₂ . Khả năng chống xâm nhập và bong tróc sợi cao. - Kích thước: 300mm x 70m - Mặt film: Polymer phức hợp từ PET/PE với trọng lượng 53gsm. Nhiệt độ hàn 190°C-230°C. - Đường ép đồng nhất, chặt, không bung, mép thiết kế 3 đường hàn nhiệt chống tái nhiễm. Đường ép kéo dài liên tục không ngắt quãng, đường kéo dài thẳng không lệch. - Tích hợp chỉ thị đổi màu Xanh -> Hồng rõ rệt sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt trùng Hydrogen Peroxide H ₂ O ₂ . - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE
65	Hóa chất tiệt trùng cho máy hấp RENO S130D	- Là hóa chất tiệt khuẩn dùng cho công nghệ tiệt khuẩn VH ₂ O ₂ - Phù hợp cho máy tiệt khuẩn RENO S130D - Là hóa chất sử dụng 1 lần - Thể tích H ₂ O ₂ : 10mL/ cát sét (mỗi cát sét gồm 2 ngăn nhỏ, mỗi ngăn 5 mL) - Nồng độ H ₂ O ₂ : 50% - Sử dụng: 1 cát sét /chu trình - Điều kiện bảo quản: 5 – 30°C
66	Bộ Xi-lanh dùng một lần cho máy bơm tiêm điện Nemoto	Một bộ gồm: 1 xi-lanh 100ml, 1 dây nối áp lực cao dài 150cm, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J, 1 đầu lấy thuốc
67	Phim in Laser 35x43cm	Loại phim khô Laser kích thước 35x43 cm Có thể nạp phim theo khay dưới ánh sáng thường. Hình ảnh đạt tối đa 650 ppi (pixels per inch) với máy in tương thích Phim có độ nhiễu thấp Phim được phủ nền Polyester 7-mil Đạt tiêu chuẩn ISO và FDA Tương thích với máy in phim laser TRIMAX TX55

68	Dung dịch khử trùng dụng cụ Ortho-phthalaldehyde 0,55%.	<p>1. Thành phần: 0,55% Ortho- Phthalaldehyde, 2. pH=7, dung dịch sẵn sàng sử dụng (không pha loãng) Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút Tái sử dụng trong 14 ngày 3. Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 - Diệt nấm EN 14562 - Diệt vi khuẩn lao EN 14348, EN 14563 - Diệt bào tử trong 30 phút theo EN 17126 (Clostridium difficile, Bacillus subtilis, Bacillus cereus) - Diệt virus EN 17111, EN 14476 (Adenovirus...) 4.Thời gian bảo quản dung dịch trong can sau khi mở nắp trên 6 tháng. 5. Có tài liệu chứng minh tương thích với ống nội soi hãng Olympus/Fujifilm/Pentax/Karl Storz Tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene...) 6. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 xuất xứ G7</p>
69	Dung dịch Test vi khuẩn Helicobacter pylori	<p>Phương pháp: Nhuộm mô học – Rapid Urease Test (RUT) Loại mẫu: Mẫu mô sinh thiết dạ dày vùng thân vị, hang vị và môn vị Bộ thuốc thử sinh hóa phát hiện khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu sinh thiết dạ dày Thành phần: urea, disodium, hydrogen phosphate dihydrate, potassium dihydrogen phosphate, phenol red, nước, agar Thời gian kết luận âm tính: 30p Độ nhạy phân tích: 5CFU/phản ứng</p>
70	Gạc y tế tiệt trùng	<p>Kích thước: 8x10cm chất liệu: 100% sợi cotton, quy cách: 10 miếng/bịch</p>
71	Canuyn ngáng miệng nội soi tiêu hóa trên	<p>Loại dùng 01 lần; có dây giữ cố định choàng qua đầu, có thể thay đổi kích thước dây Vật liệu nhựa an toàn Đường kính trong CANUYN (rộng 25mm,cao 21mm)</p>
72	Giấy điện tim 6 cần	<p>Phù hợp với máy điện tim 6 cần Nihon Kohden; Kích thước: Rộng 110mm dài 20m (110mmx140mmx20m) Loại giấy: in nhiệt không lưới</p>
73	Lõi tiền lọc (lọc thô)	<p>Chất liệu đầu: Polypropylen Chất liệu bát: Acrylonitril Styren Chiều dài : 9"3/4 - Khớp nối : NBR Ren đầu vào/đầu ra: 3/4" với các chi tiết bằng đồng thau Áp suất tối đa 8 bar – Nhiệt độ tối đa 50°C phù hợp với bồn rửa tay MP' DUO /Medical Process S.A.S/Pháp</p>
74	Đèn UV	<p>Vật liệu ống : Thép 304/316 Công suất bóng đèn : 25 W Bước sóng của bóng đèn : UV-C : 253.7 nm Điện áp đầu vào : 110V / 240V / 50Hz / 60Hz Số lượng bóng đèn UV : 01 Dung tích chứa nước : 1.687 cm³ Áp suất hoạt động tối đa : 10 bar / (145 psi) Áp suất thử nghiệm : 15 bar / (218 psi) Tuổi thọ bóng đèn : 8000 giờ Kích thước Vỏ inox Dài : 595 mm, Đường kính : 63.5 mm Kích thước Ống thạch anh Dài : 585 mm, Đường kính : 30 mm Kích thước Bóng đèn Dài : 450 mm, Đường kính : 25 mm Kích thước đầu nối nước vào và ra : Ren ngoài : 0.5 inch (21mm - 1/2 inch - DN 15); phù hợp với bồn rửa tay MP' DUO /Medical Process S.A.S/Pháp</p>

75	Lọc vi khuẩn (lọc đầu cuối)	<p>Bộ lọc cho màng khử trùng vi sinh vật trong nước 0,2 µm; Giảm nguy cơ nhiễm trùng bệnh viện liên quan đến nước. Sử dụng tối đa: 31 ngày; Tương thích với nhiệt hệ thống thông thường và khử trùng hóa học; - Bộ lọc vi sinh vật trong nước – màng tiệt trùng 0,2 µm</p> <p>Kích thước màng lọc : 550 cm².</p> <p>Tăng cường bảo vệ khỏi lây nhiễm chéo.</p> <p>Nhiệt độ nước đầu vào liên tục tối đa : 60°C.</p> <p>Sốc nhiệt: 70°C trong tổng thời gian tích lũy là 30 phút trong suốt tuổi thọ của bộ lọc</p> <p>Áp suất vận hành ngược dòng tối đa: 5 bar.</p> <p>Tốc độ dòng nước gần đúng: 5,3 L/phút ở 1 bar – 11,4 L/phút ở 3 bar – 17,4 L/phút ở 5 bar ; phù hợp với bồn rửa tay MP' DUO /Medical Process S.A.S/Pháp</p>
----	-----------------------------	--

1.2.1 Các yêu cầu khác

Hướng dẫn trình bày các file trong E-HSDT đăng tải trên Hệ thống:

Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được phân chia riêng biệt theo hướng dẫn như sau:

1. (Folder 1) Tính hợp lệ:

- (File 1) Bảo đảm dự thầu + tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư bảo lãnh.
- (File 2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà thầu.

2. (Folder 2) Năng lực kinh nghiệm:

(Folder 2.1): Năng lực tài chính (tách từng file)

- (File 1) Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế
- (File 2) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2022)
- (File 3) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2023)
- (File 4) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2024)

(Folder 2.2): Hợp đồng tương tự (tách từng file)

- Hợp đồng tương tự 1, bao gồm các file riêng:
 - + Hợp đồng;
 - + Biên bản nghiệm thu;
 - + Biên bản thanh lý;
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Tờ khai hải quan (trong trường hợp chứng minh mã HS)
- Hợp đồng tương tự 2...
... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

3. (Folder 3) Kỹ thuật:

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: ____ [*ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm*].

